

Số 3550 /UBND-NC

Vĩnh Cửu, ngày 24 tháng 6 năm 2019

V/v Tuyên truyền về phòng, chống bệnh
Dịch tả lợn Châu Phi; tác hại của việc
kinh doanh, nuôi, sử dụng tôm càng đỏ.

Kính gửi:

- Trưởng Công an huyện;
- TT UBMTTQ và Các Đoàn thể huyện;
- Thủ Trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Đội Quản lý thị trường số 2;
- Trưởng trạm Chăn nuôi-Thú y huyện;
- Trưởng trạm Thủy sản huyện;
- Trưởng Đài Truyền thanh huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Vĩnh An;
- Giám đốc các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở Công văn số 1189/STTTT-BCXBTTBC ngày 19/6/2019 của Sở Thông tin-Truyền thông về việc tuyên truyền về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; tác hại của việc kinh doanh, nuôi, sử dụng tôm càng đỏ (gửi kèm). Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo:

- Yêu cầu Thủ Trưởng các cơ quan, đơn vị nêu trên tăng cường thực hiện việc thông tin, tuyên truyền về tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và tác hại của việc kinh doanh, nuôi, sử dụng tôm càng đỏ. Tổ chức thông báo trên bảng tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các khu dân cư về tài liệu tuyên truyền Dịch tả lợn Châu Phi do Bộ Nông nghiệp-PTNT biên soạn và Thông tin về tôm hùm nước ngọt (*Procambarus Carkii*) do Tổng cục Môi trường-Bộ Tài nguyên-Môi trường biên soạn.

- Giao trách nhiệm Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Vĩnh An tổ chức tuyên truyền về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; tác hại của việc kinh doanh, nuôi, sử dụng tôm càng đỏ đến các Doanh nghiệp tại địa phương để yêu cầu phối hợp tổ chức thực hiện việc thông tin, tuyên truyền về tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và tác hại của việc kinh doanh, nuôi, sử dụng tôm càng đỏ cho người lao động tại Doanh nghiệp mình và tổ chức thông báo trên bảng tin của Doanh nghiệp để người lao động biết, thực hiện.

- Giao Đài Truyền thanh huyện phối hợp với phòng Nông nghiệp-PTNT, Trạm Chăn nuôi-Thú y huyện, phòng Tài nguyên-Môi trường huyện hướng dẫn Đài Truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến các xã, thị trấn để người dân biết, thực hiện.

- Giao trách nhiệm Đội quản lý thị trường số 2 phối hợp với Công an huyện, phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện và các ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm lợn từ vùng có dịch theo đúng quy định và kiểm tra việc kinh doanh, nuôi, sử dụng tôm càng đỏ trên địa bàn huyện để xử lý theo quy định.

Do tính chất quan trọng của công việc yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện nghiêm theo quy định./.

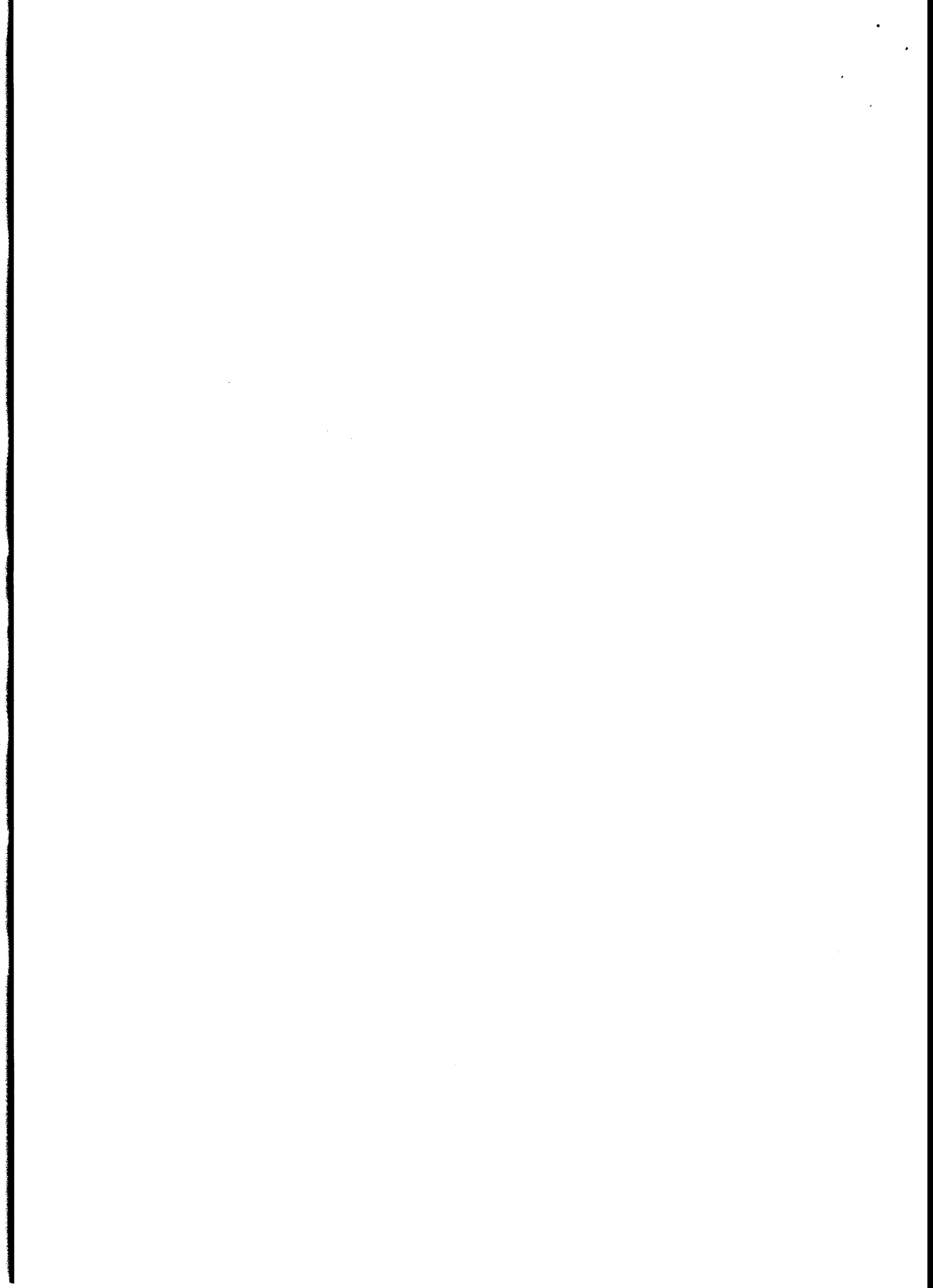
Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo PC DTLCP tỉnh;
- TTHU; TT HỖND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- C, PVP HỖND-UBND huyện;
- Phòng VH-TT huyện (đăng tin);
- Lưu: VT, THKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Phương



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: *MQY* /STTTT-BCXBTTBC
V/v tuyên truyền về phòng, chống bệnh Dịch tả
lợn Châu Phi; tác hại của việc kinh doanh,
nuôi, sử dụng tôm càng đỏ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày *17* tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
Long Khánh và Biên Hòa.

Thực hiện văn bản số 443/TTCS-TTTH và 444/TTCS-TTTH ngày 03/6/2019 của Cục Thông tin cơ sở về cung cấp tài liệu tuyên truyền một số biện pháp khẩn cấp về quản lý giết mổ lợn, tiêu thụ sản phẩm từ lợn khi có bệnh Dịch tả lợn Châu phi và tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát, xử lý loài tôm càng đỏ nhập lậu.

Căn cứ văn bản số 3880/STNMT-CCBVMT ngày 12/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường quản lý loài ngoại lai xâm hại - Tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*).

Nhằm giảm nguy cơ lây nhiễm Dịch tả lợn Châu phi, từ đó giảm số lượng bệnh phải tiêu hủy, góp phần giảm thiểu tổn thất về kinh tế và ô nhiễm môi trường; phát động toàn dân không bao che, tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, tiêu thụ loài tôm càng đỏ và tham gia tố giác các hành vi vi phạm, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa chỉ đạo Đài Truyền thanh cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình Dịch tả lợn Châu phi và tôm càng đỏ để nâng cao nhận thức cho người dân. Đồng thời, chỉ đạo việc thông báo trên bảng tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp, khu dân cư... về tài liệu tuyên truyền Dịch tả lợn Châu phi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên soạn và thông tin về tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*) do Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường biên soạn.

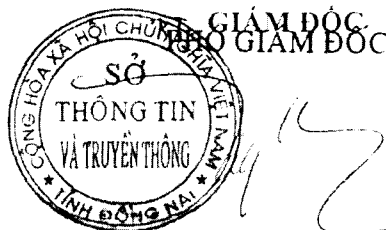
Rất mong sự phối hợp thực hiện của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa.

Trân trọng./.

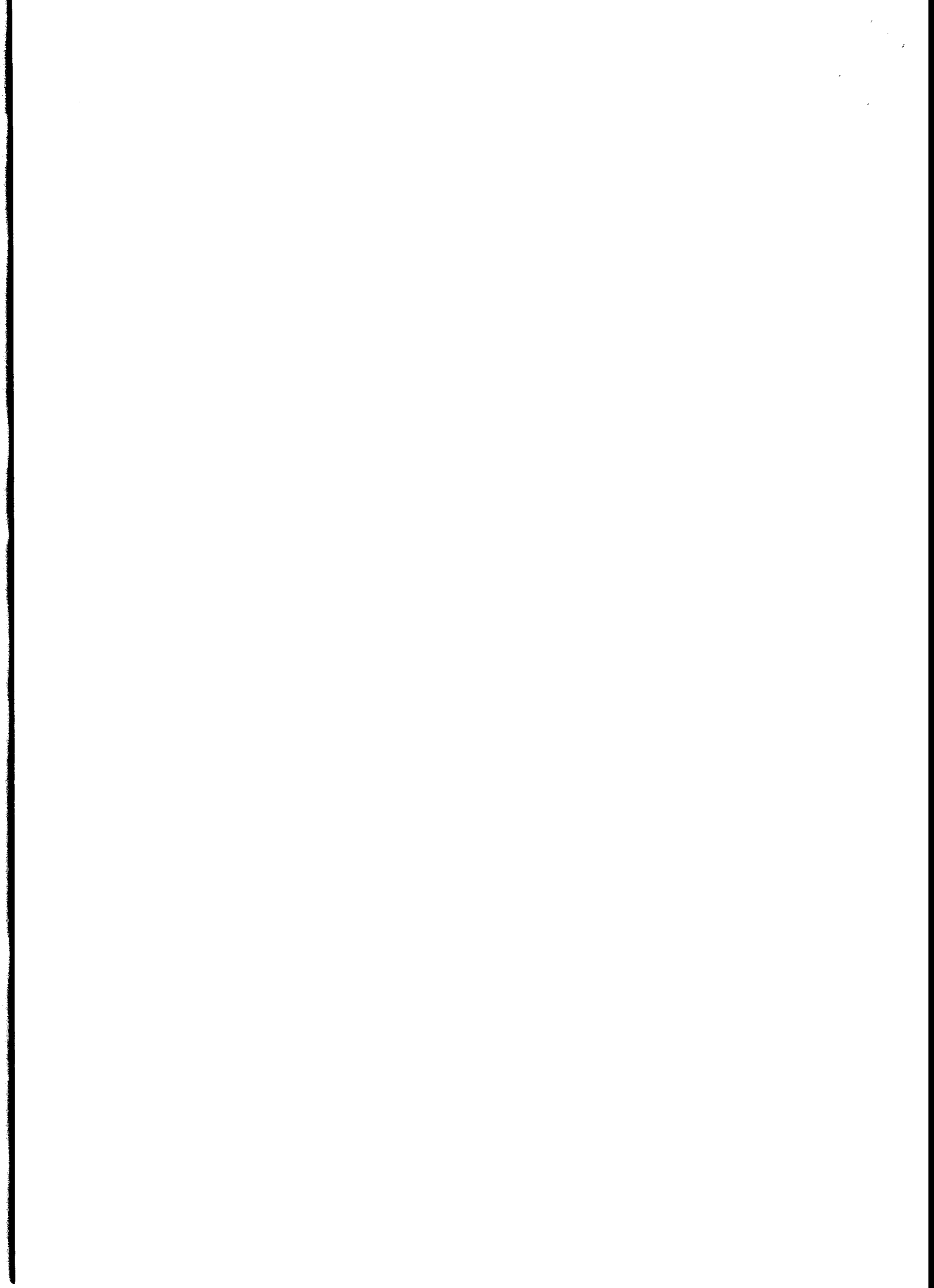
(Gửi kèm tài liệu tuyên truyền một số biện pháp khẩn cấp về quản lý giết mổ lợn, tiêu thụ sản phẩm từ lợn khi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; thông tin về nhận dạng, biện pháp kiểm soát và chế tài quản lý diệt trừ loài Tôm hùm nước ngọt - Procambarus clarkii).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BCXBTTBC_(Dung)



Giang Chi Chu Ngọc



TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Một số biện pháp khẩn cấp về quản lý giết mổ lợn, tiêu thụ sản phẩm từ lợn khi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

(kèm theo Công văn số 443 TTCS-TTTH ngày 3/6/2019 của Cục Thông tin cơ sở)

I. CƠ SỞ ĐƯỢC PHÉP GIẾT MỔ LỢN

Cơ sở được phép giết mổ lợn bao gồm:

1. Cơ sở giết mổ tập trung bao đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bao đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thú y.

II. VẬN CHUYỂN, GIẾT MỔ, TIÊU THỤ SẢN PHẨM TỪ LỢN

1. Cơ sở giết mổ lợn tập trung trong vùng dịch

- Được phép tiếp nhận, giết mổ lợn khỏe và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch, ngoài vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh.

- Lợn được đưa vào cơ sở giết mổ phải bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Lợn được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01 -100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) từ cơ sở chăn nuôi đến trực tiếp cơ sở giết mổ lợn; không vận chuyển lợn đến các điểm thu gom tập trung để giảm thiểu nguy cơ lây lan mầm bệnh.

- Đối với lợn xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh phải có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP trước khi vận chuyển đến cơ sở giết mổ. Cơ sở thu gom được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau mỗi lần thu gom; chất thải, nước thải được xử lý đảm bảo không lây lan mầm bệnh.

- Trường hợp lợn có nguồn gốc từ tỉnh khác vận chuyển đến cơ sở giết mổ, ngoài yêu cầu kiểm tra âm tính với mầm bệnh DTLCP, lợn phải được kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phải được kiểm soát giết mổ theo quy định tại Điều 65 Luật thú y và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sản phẩm từ lợn sau giết mổ phải xét nghiệm âm tính với mầm bệnh

DTLCP và được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật thú y, để tiêu thụ trong và ngoài vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh.

- Phương tiện vận chuyển phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước khi ra khỏi cơ sở chăn nuôi, trước khi vào và ra khỏi cơ sở giết mổ lợn.

2. Cơ sở giết mổ lợn tập trung ngoài vùng dịch

- Trường hợp lợn được đưa vào cơ sở giết mổ có nguồn gốc từ vùng dịch: thực hiện theo khoản 1 mục II nêu trên.

- Trường hợp lợn được đưa vào cơ sở giết mổ có nguồn gốc ngoài vùng dịch: thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y.

3. Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong vùng dịch

- Được phép tiếp nhận, giết mổ lợn khoẻ và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch và ngoài vùng dịch thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh.

- Lợn được đưa vào giết mổ phải bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTOT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Lợn được vận chuyển bằng phương tiện theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y, bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y từ cơ sở chăn nuôi trực tiếp đến cơ sở giết mổ; không vận chuyển lợn đến các điểm thu gom tập trung để giảm thiểu nguy cơ lây lan mầm bệnh.

- Lợn phải được kiểm soát giết mổ theo quy định tại Điều 65 Luật thú y và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sản phẩm từ lợn sau giết mổ được vận chuyển bằng phương tiện theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật thú y và phải lấy mẫu sản phẩm xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP để tiêu thụ trong và ngoài vùng dịch thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh.

- Phương tiện vận chuyển phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước khi ra khỏi cơ sở chăn nuôi, trước khi vào và ra khỏi cơ sở giết mổ lợn.

4. Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ ngoài vùng dịch

- Trường hợp lợn được đưa vào cơ sở giết mổ có nguồn gốc từ vùng dịch: thực hiện theo khoản 3 mục II nêu trên và phải lấy mẫu sản phẩm xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP để tiêu thụ trong và ngoài vùng dịch.

- Trường hợp lợn được đưa vào cơ sở giết mổ có nguồn gốc ngoài vùng dịch: thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y.

III. LẤY MẪU VÀ XÉT NGHIỆM MẪU

1. Việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và vận chuyển mẫu phải tuân thủ theo QCVN 01 - 83: 2011-BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Cơ quan thú y địa phương tổ chức thực hiện việc giám sát, lấy mẫu và gửi mẫu đến phòng thử nghiệm có thẩm quyền để xét nghiệm mầm bệnh DTLCP.

3. Trước khi vận chuyển lợn đến cơ sở giết mổ, chủ cơ sở chăn nuôi lợn phải báo cho cơ quan thú y địa phương để tổ chức giám sát và lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh DTLCP:

a) Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển dưới 100 con lợn: Lấy mẫu máu của 05 con lợn để gộp thành 01 mẫu xét nghiệm. Trường hợp cơ sở chăn nuôi có dưới 05 con lợn, thì phải lấy mẫu tất cả lợn và gộp thành 01 mẫu xét nghiệm;

b) Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển từ 100 đến 300 con: Lấy mẫu máu của 15 con lợn để gộp thành 03 mẫu xét nghiệm;

c) Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển trên 300 con: Lấy mẫu máu của 30 con lợn để gộp thành 06 mẫu xét nghiệm.

4. Trước khi vận chuyển lợn đến cơ sở giết mổ, chủ cơ sở thu gom, kinh doanh phải báo cho cơ quan thú y địa phương để tổ chức giám sát và lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh DTLCP:

a) Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển dưới 100 con lợn: Lấy mẫu máu của 10 con lợn để gộp thành 02 mẫu xét nghiệm. Trường hợp cơ sở thu gom, kinh doanh có dưới 10 con lợn, thì phải lấy mẫu tất cả lợn và gộp 5 mẫu thành 01 mẫu xét nghiệm;

b) Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển từ 100 đến 300 con: Lấy mẫu máu của 30 con lợn để gộp thành 06 mẫu xét nghiệm;

c) Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển trên 300 con: Lấy mẫu máu của 60 con lợn để gộp thành 12 mẫu xét nghiệm.

5. Đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở bảo quản sản phẩm lợn sau giết mổ: cơ quan thú y có thẩm quyền tổ chức lấy ngẫu nhiên 15 mẫu sản phẩm từ lợn để gộp thành 03 mẫu xét nghiệm từ mỗi lô sản xuất.

6. Đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ: cơ quan thú y có thẩm quyền tổ chức lấy ngẫu nhiên 05 mẫu sản phẩm từ lợn để gộp thành 01 mẫu xét nghiệm từ mỗi lô sản xuất.

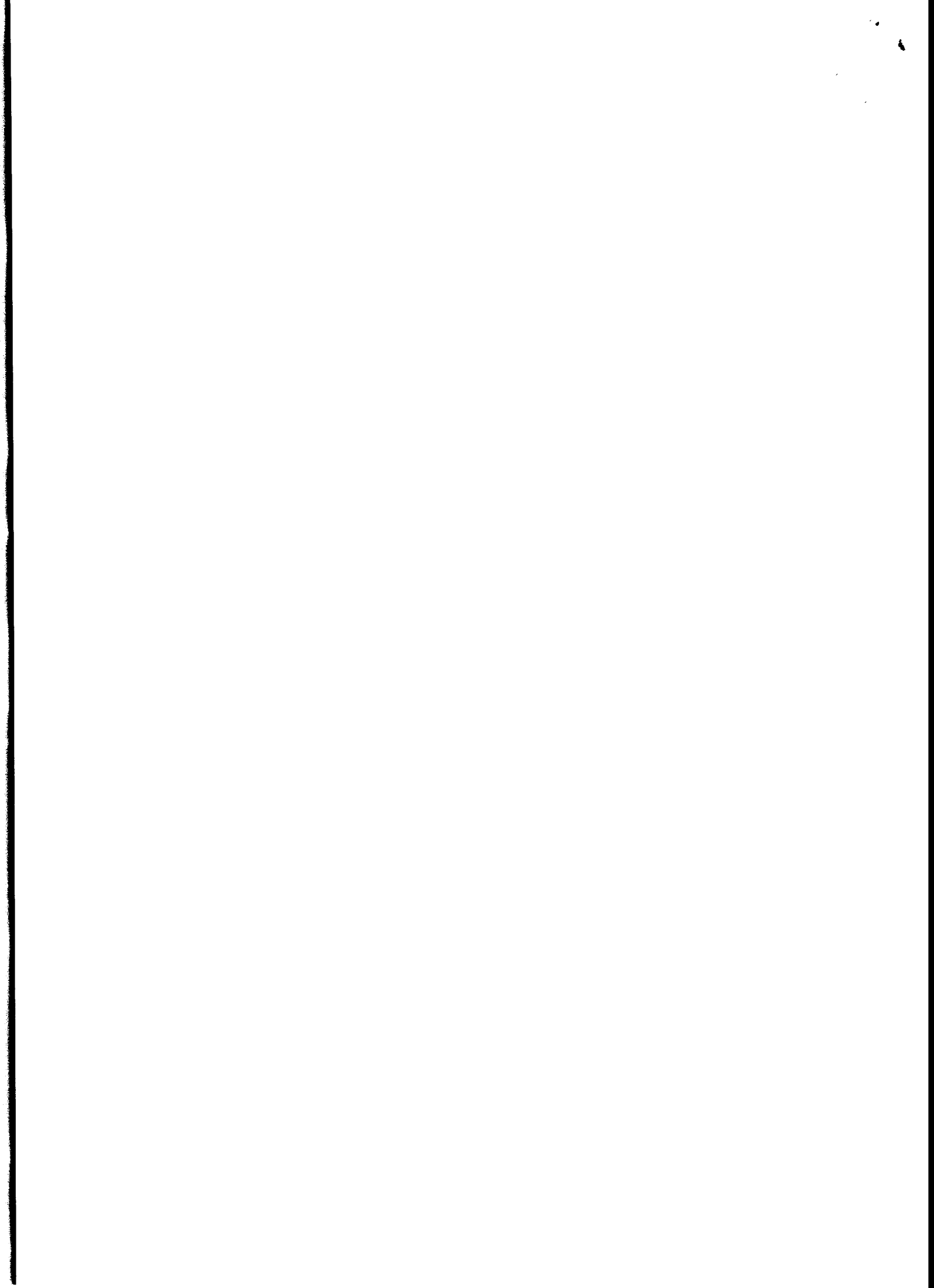
7. Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm chỉ có giá trị với lô hàng đã đăng ký vận chuyển để giết mổ và có giá trị trong vòng 10 ngày kể từ ngày trả lời kết quả.

8. Chủ cơ sở chăn nuôi lợn, chủ cơ sở có sản phẩm từ lợn chi trả chi phí lấy mẫu, gửi mẫu và xét nghiệm theo quy định.

IV. XỬ LÝ LỢN VÀ SẢN PHẨM TỪ LỢN DƯƠNG TÍNH VỚI MẦM BỆNH DTLCP

1. Tiêu hủy ngay toàn bộ lợn tại ô chuồng nuôi, cơ sở thu gom, khu vực cách ly dương tính với mầm bệnh DTLCP: đồng thời thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch, phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định.

2. Cơ sở giết mổ lợn, cơ sở bảo quản sản phẩm từ lợn có kết quả dương tính với mầm bệnh DTLCP phải thực hiện việc tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn của lô sản xuất dương tính với mầm bệnh DTLCP: ngừng sản xuất và thực hiện việc tổng vệ sinh, sát trùng liên tục trong vòng 05 ngày trước khi giết mổ, kinh doanh trở lại.



**Phụ lục: Thông tin về nhận dạng, biện pháp kiểm soát và chế tài quản lý
diệt trừ loài Tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*)**

(Ban hành kèm theo Công văn số...../TCMT-BTĐD ngày tháng năm 2019)

**THÔNG TIN VỀ TÔM HÙM NƯỚC NGỌT (*Procambarus clarkii*):
LOÀI NGOẠI LAI CÓ NGUY CƠ XÂM HẠI TỚI MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA
DẠNG SINH HỌC**

Tôm hùm nước ngọt (còn có tên gọi trong dân gian là tôm hùm đất) có tên khoa học là *Procambarus clarkii*, thuộc danh mục loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại ban hành kèm theo Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Loài này không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép sản xuất kinh doanh tại Việt Nam (Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản). Việc nhập khẩu, phát triển, kinh doanh loài này trái quy định pháp luật về đa dạng sinh học và thủy sản.

1. Nhận dạng tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*)

Đặc điểm nhận dạng:

- **Kích thước:** cá thể trưởng thành trọng lượng từ 5-10g tới 50-60 g với tổng chiều dài trong khoảng 5.5-6.5 cm tới 10.5 tới 11.5 cm. Kích thước thương mại phổ biến là 10-30 g hoặc 7.5-10.5 cm.

- **Màu sắc:** toàn thân có màu sắc chủ yếu là màu đỏ đến màu đỏ sẫm. Trước khi trưởng thành, màu sắc chủ yếu là màu nâu xanh, với độ đậm được quyết định bởi độ trong của nước. Tuy nhiên, các sắc tố đỏ có thể xuất hiện trên các phần phụ, đặc biệt là các chân bơi.

- **Đặc điểm nổi bật và dễ nhận dạng nhất của loài:** là chùy và vùng sau chùy tạo thành hình mũi nhọn, các gai mép bên chùy khá phát triển, rãnh đầu ngực rất hẹp, các chấm màu đỏ xuất hiện ở hai càng, cạnh bên của càng có nhiều bướu nhỏ (xem hình minh họa).

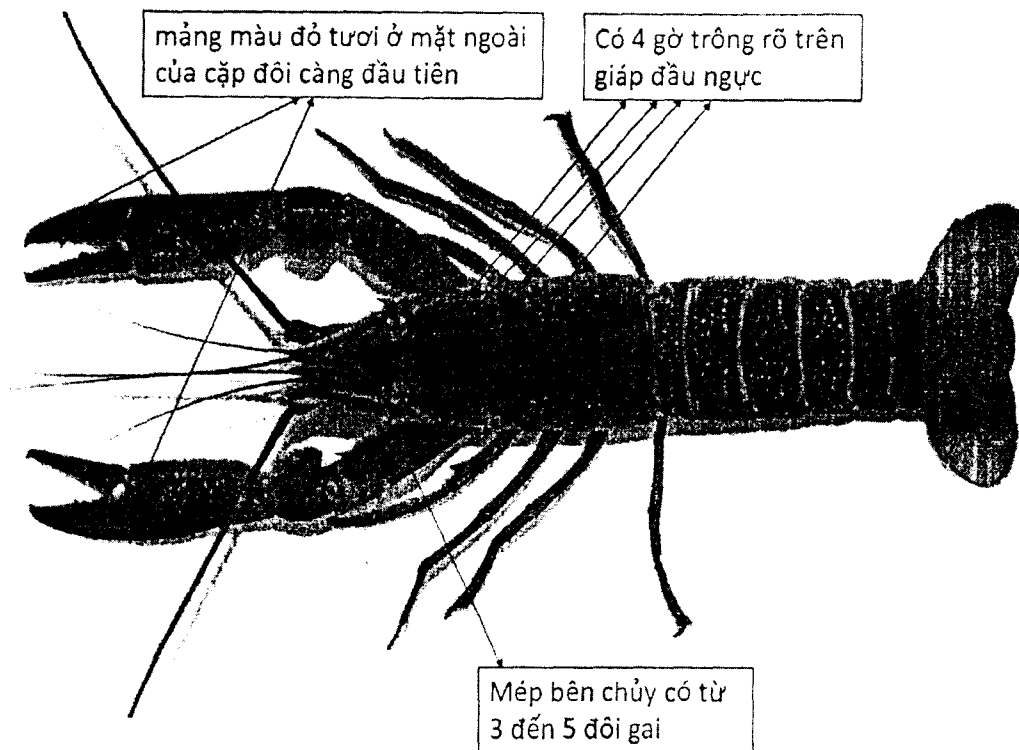


Hình minh họa các đặc điểm nhận dạng nhanh cho loài *Procamburus clarkii*
(nguồn: <https://www.cabi.org>)

Do hiện nay có sự nhầm lẫn về tên gọi giữa loài tôm hùm nước ngọt (tôm hùm đất) và tôm càng đỏ (*Cherax quadricarinatus*) nên cần phân biệt các đặc điểm nhận dạng tôm càng đỏ như sau:

Đặc điểm nhận dạng tôm càng đỏ (*Cherax quadricarinatus*)

- **Kích thước:** Chiều dài tổng số tối đa lên tới 35 cm, hiếm khi lớn hơn.
- **Màu sắc:** có màu xanh, lốm đốm với màu be và đỏ trên khớp và cơ thể, các mảng màu đỏ bên trên các phần bụng. Đặc biệt, cá thể đực trưởng thành có vệt/mảng màu đỏ tươi ở mặt ngoài của cặp đôi càng đầu tiên.
- **Một số đặc điểm nhận dạng khác:** là có 4 gờ trông rõ trên giáp đầu ngực. Mép bên chùy có từ 3 đến 5 đôi gai.



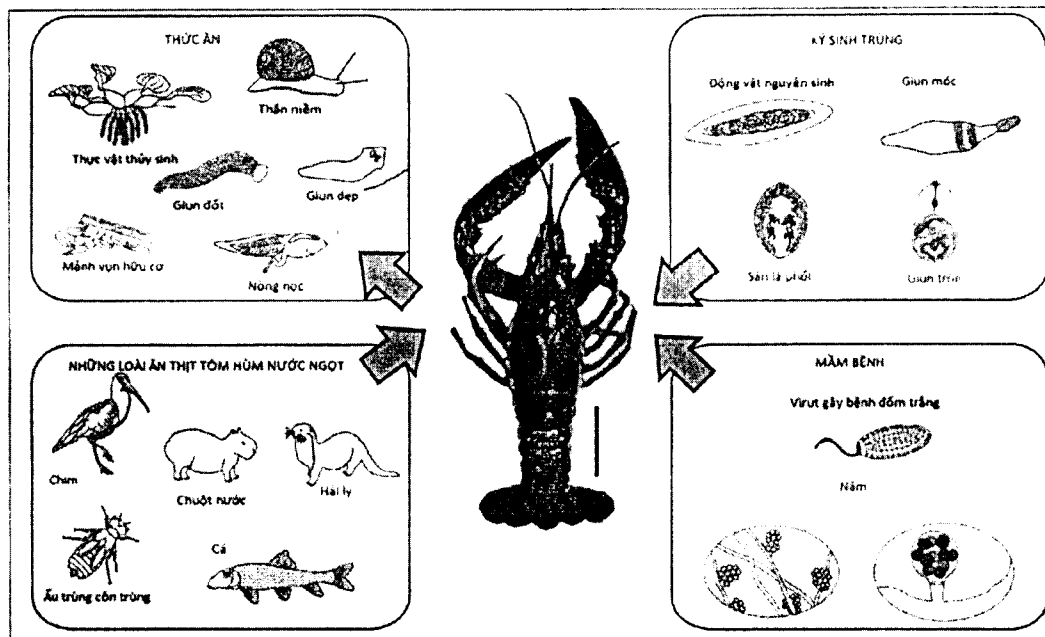
Hình minh họa các đặc điểm nhận dạng nhanh cho loài *Cherax quadricarinatus* (nguồn: Belle & Yeo, 2010)

2. Đặc tính sinh thái

Procambarus clarkii có thể sống ở nhiều môi trường nước ngọt như sông, hồ, ao, suối, kênh, mương, và đầm lầy ngập nước theo mùa.

Đây là loài có sức chịu đựng và thích nghi với nhiều điều kiện thủy vực khác nhau, chẳng hạn như độ mặn trung bình, nồng độ oxy thấp, nhiệt độ khắc nghiệt, và môi trường ô nhiễm. Tôm hùm nước ngọt phát triển mạnh trong các hệ sinh thái đất ngập nước ẩm và nông của các khu vực đất nông nghiệp và đất tự nhiên như ở Nam và Trung Âu, nơi mà loài này đã thiết lập được quần thể.

Các đặc điểm hành vi khác nhau của loài có thể đóng góp vào khả năng xâm lấn của các loài bao gồm: hành vi hung hăng, ví dụ, giúp loài thay thế các loài bản địa; khả năng vận động và phân tán có thể ảnh hưởng đến tốc độ lây lan; hành vi đào hang có thể giúp đối phó với các áp lực môi trường như trốn tránh động vật ăn thịt, tìm kiếm nguồn nước trong mùa khô hạn; và hành vi chăm sóc con non giúp tăng khả năng sống sót của con non.



Hình 1. Mối quan hệ sinh thái của loài Tôm hùm nước ngọt (Nguồn: http://www.scielo.br/scielo.php?script=sci_arttext&pid=S0104-64972015000100002)

3. Nguồn gốc phân bố và con đường du nhập

Tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*) là một trong những loài tôm vỏ cứng có nguồn gốc từ Bắc Mỹ, tới nay đã phân bố tại hơn 20 quốc gia thuộc cả 5 Châu. Tôm hùm nước ngọt xuất hiện ở các nước như: Mỹ, Úc, Na Uy, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc... và một số quốc gia khác. Từ những năm 30 của thế kỷ XX, tôm hùm nước ngọt đã được nhập từ Nhật Bản vào Trung Quốc và đã phát tán ra hơn 20 tỉnh của Trung Quốc.

4. Tác động của tôm hùm nước ngọt

Tôm hùm nước ngọt (*Procambarus clarkii*) là loài động vật ăn tạp, có khả năng thích nghi cao với môi trường, nhanh chóng thiết lập quần thể ở nơi chúng xuất hiện và cuối cùng trở thành loài chủ chốt của hệ sinh thái. Các tác động của loài đến môi trường và đa dạng sinh học đã được ghi nhận trên thế giới gồm cạnh tranh môi trường sống, truyền bệnh cho các loài tôm bản địa, giảm quần thể thực vật thủy sinh, động vật không xương sống, động vật thân mềm và động vật lưỡng cư thông qua mối quan hệ ăn thịt và cạnh tranh; có thể ảnh hưởng tới việc thay đổi chất lượng nước và đặc điểm trầm tích, tích lũy kim loại nặng; có khả năng đào hang gây thiệt hại cho hệ thống tưới tiêu nông nghiệp; có tác động đến ngành đánh bắt cá... Loài này đã được ghi nhận xâm lấn tại nhiều nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Kenya, Ai Cập, Uganda, Zambia, Mê hi Cô, Cộng hòa Síp, Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... Việc du nhập tôm hùm nước ngọt có thể gây ra những thay đổi đáng kể trong quần xã thực vật và động vật bản địa.

P. clarkii đã góp phần vào sự suy giảm đáng kể của tôm bản địa châu Âu trong họ Astacidae thông qua truyền bệnh dịch tôm càng (*Aphanomyces astaci*) và cạnh tranh trực tiếp. Đặc biệt, các loài nguy cấp bao gồm các loài *Austropotamobius pallipes*, *Astacus astacus*, *Austropotamobius torrentium*. Người ta cũng nhận thấy loài tôm hùm nước ngọt *P. clarkii* cũng cạnh tranh với tôm bản địa ở Nhật Bản.

Hoạt động ăn thực vật mạnh của *P. clarkii* thường gây giảm sinh khối và đa dạng sinh học của thực vật thủy sinh cỡ lớn được ghi nhận tại hồ Chozas, Tây Ban Nha, Hồ Naivasha ở Kenya, Hồ Massaciuccoli ở Ý, Hồ Doccia ở Ý, vùng đất ngập nước vùng Địa Trung Hải và bán đảo Iberia.

Thêm vào đó các hoạt động kiếm ăn và hành vi đào hang của *P. clarkii* làm thay đổi chất lượng nước, tăng sự xáo trộn sinh học, và gia tăng giải phóng chất dinh dưỡng từ trầm tích. Những thay đổi về đặc tính của nước làm thay đổi hệ sinh thái thủy sinh và được cho là gây ra sự bùng nổ của vi khuẩn lam (Cyanobacterium). Các hiệu ứng này đã được ghi nhận trong Công viên Quốc gia Las Tablas de daimiel ở Tây Ban Nha, tại Alentejo ở Bồ Đào Nha và tại Nhật Bản.

Các ảnh hưởng của *P. clarkii* đối với nông nghiệp và thủy sản đã được ghi nhận từ nhiều nơi trên thế giới. Các hành vi đào hang của *P. clarkii* thường gây tác động đến đê điều và các hệ thống tưới tiêu có thể dẫn đến mất nước và gây thiệt hại năng suất cây trồng. Các ghi nhận này đã được phát hiện ở Trung Quốc, Nhật Bản, Ai Cập, Kenya, Ý, Tây Ban Nha và Hoa Kỳ. *P. clarkii* thường xuyên trở thành một loài ưu thế trong môi trường sống như ruộng lúa. Nếu có mặt trong công trình thủy lợi bao gồm hồ chứa, kênh dẫn nước của ruộng lúa, *P. clarkii* có thể gây thiệt hại kinh tế đáng kể do hoạt động đào hang làm thay đổi thủy văn, thất thoát nước và gây thiệt hại cho cây lúa.

5. Các biện pháp kiểm soát đã được áp dụng trên thế giới

Biện pháp cơ học: dùng bẫy, lưới vớt, lưới vây và đánh bắt bằng điện. Thành công trong việc kiểm soát quần thể loài tôm *P. clarkii* bằng cách loại bỏ chúng đã được ghi nhận ở hồ Naivasha (Kenya); ở đó người ta sử dụng bẫy và loại bỏ tôm ra khỏi thảm thực vật nổi nhằm mục đích phục hồi lại các thực vật bản địa lớn. Các biện pháp kiểm soát khác có thể kể đến là thoát nước ao nuôi để bắt tận diệt tôm con, chỉnh dòng của các con sông, hoặc xây dựng cơ học hoặc hàng rào điện để hạn chế sự phát tán của loài tôm này.

Biện pháp hóa học: Hóa chất có thể được sử dụng để kiểm soát tôm bao gồm lân hữu cơ, clo hữu cơ và thuốc trừ sâu tổng hợp pyrethroid; những cá thể chịu các mức ảnh hưởng khác nhau tùy thuộc vào kích thước của chúng, các cá thể kích thước nhỏ hơn thì bị ảnh hưởng nặng nề hơn. Furadan 5G (hoạt chất là

carbofuran) có thể gây tử vong cho *P. clarkii* tại Kenya. Vì không có thuốc diệt trừ đặc hiệu đối với tôm càng, nên các động vật không xương sống khác, chẳng hạn như động vật chân đốt, cũng bị tiêu diệt theo tôm, và sau đó cần phải tái nhập các động vật không xương này. Có lý do để lo ngại về sự tích lũy và khuếch đại sinh học của độc tố trong chuỗi thức ăn, mặc dù điều này không đáng lo ngại đối với thuốc trừ sâu tổng hợp pyrethroid. Một biện pháp hóa học khác là sử dụng pheromone (kích thích tố) đặc hiệu cho tôm càng hoặc thậm chí kích thích tố đặc hiệu loài để bẫy tôm hùm nước ngọt.

Biện pháp kiểm soát sinh học: Phương pháp kiểm soát sinh học có thể bao gồm việc sử dụng các động vật ăn thịt cá, sinh vật gây bệnh, và sử dụng các vi sinh vật sản xuất độc tố, ví dụ, vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* var. *israeliensis*.

6. Các chế tài xử lý đối với việc nhập khẩu, phát tán, sản xuất, kinh doanh tôm hùm nước ngọt

Loài tôm hùm nước ngọt là loài có nguy cơ xâm hại theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư 35/2018/TT-BTNMT, đồng thời loài cũng không phải loài trong Danh mục thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

Theo quy định trong lĩnh vực thủy sản, loài không thuộc Danh mục thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam. Do đó, để được phép nhập khẩu dùng làm thực phẩm, loài phải được “đánh giá rủi ro theo quy định và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép” (Khoản 4, Điều 98, Luật Thủy sản 2017).

Như vậy chiếu theo các quy định của pháp luật, việc nhập khẩu, kinh doanh loài tôm hùm nước ngọt là trái với các quy định của pháp luật và có thể bị xử phạt như sau:

Điều 10, Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm (là hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam). Theo đó, các hành vi buôn bán loài tôm hùm nước ngọt sẽ bị xử phạt từ 500.000 đồng đến 100.000.000 đồng tùy theo giá trị của tang vật. Ngoài ra, cần phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả gồm “*Buộc tiêu hủy tang vật là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường...*”.

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 43 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Hành vi nhập khẩu loài động vật, thực vật ngoại lai xâm hại bị xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng tùy theo giá trị tang vật từ dưới 10.000.000 đồng đến dưới 250.000.000 đồng. Ngoài ra, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tái xuất toàn bộ loài ngoại lai xâm hại nhập khẩu trái phép

ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này. Trường hợp không thể tái xuất được thì **buộc tiêu hủy** toàn bộ loài ngoại lai xâm hại nhập khẩu trái phép.

Điều 246, Bộ Luật Hình sự 2015 quy định như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Nhập khẩu trái phép loài động vật, thực vật ngoại lai xâm hại hoặc loài động vật, thực vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại trong trường hợp vật phạm pháp trị giá từ 250.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc trong trường hợp vật phạm pháp trị giá dưới 250.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm;

b) Phát tán loài động vật, thực vật ngoại lai xâm hại hoặc loài động vật, thực vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại, gây thiệt hại về tài sản từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Nhập khẩu trái phép loài động vật, thực vật ngoại lai xâm hại hoặc loài động vật, thực vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại trong trường hợp vật phạm pháp trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

c) Phát tán loài động vật, thực vật ngoại lai xâm hại hoặc loài động vật, thực vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại, gây thiệt hại về tài sản 500.000.000 đồng trở lên;

d) Tài phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Ngoài ra việc nhập khẩu không khai báo tằm hùm nước ngọt cũng vi phạm quy định tại Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan. Theo đó, tại khoản 1, Điều 7 quy định:

"1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không khai hoặc khai không đúng các nội dung trên tờ khai hải quan mà không thuộc các trường hợp nêu tại các Khoản 2, 3, 4 Điều này và Điều 8, Điều 13, Điều 14 Nghị định này".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Át lát các loài động vật thủy sinh ngoại lai tại Việt Nam, 2009
- Bộ Luật Hình sự, 2015
- Luật Đa dạng sinh học, 2008
- Luật Thủy sản, 2017
- Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản
- Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại
- Belle, C. C. & D. C. J. Yeo, 2010. New observations of the exotic Australian red-claw crayfish, *Cherax quadricarinatus* (von Martens, 1868) (Crustacea: Decapoda: Parastactidae) in Singapore. *Nature in Singapore*, 3: 99–102. [PDF, 234 KB]
- Red swamp crayfish: biology, ecology and invasion - an overview http://www.scielo.br/scielo.php?script=sci_arttext&pid=S0104-64972015000100002
- <http://www.iucngisd.org/gisd/species.php?sc=608>
- <https://www.cabi.org/ISC/datasheet/67841>
- <https://www.dpi.nsw.gov.au/fishing/pests-diseases/freshwater-pests/species/redclaw>